

Số: 437 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường
đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

2. Cơ sở thực tiễn

- Trước khi hợp nhất tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã ban hành các nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn từng tỉnh¹.

Về điểm giống nhau: Điều quy định mức thu phí đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình, các loại đất khác là 2.000 đồng/m³; đất sét, đất làm gạch, ngói là 3.000 đồng/m³; các loại cát khác là 6.000 đồng/m³. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng.

Về điểm khác nhau:

+ Mức thu phí cát vàng mức là 7.500 đồng/m³, nước khoáng thiên nhiên là 3.000 đồng/m³ theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Bạc Liêu cũ), Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Cà Mau cũ) không quy định nội dung này.

¹ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

+ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Cà Mau cũ) quy định mức thu phí đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP. Nghị quyết số 26/2023/NQ- HĐND (Bạc Liêu cũ) không quy định nội dung này.

+ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND (Bạc Liêu cũ) quy định Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (*không kể dầu thô, khí thiên nhiên, khí than*) là khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%, được quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (Cà Mau cũ) không quy định nội dung này.

- Sau khi hợp nhất tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; theo đó Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Cà Mau (mới) cho đến khi có văn bản thay thế.

- Hiện nay, do đặc điểm về điều kiện tự nhiên, khoáng sản tỉnh Cà Mau ít đa dạng, chỉ có một số loại chủ yếu, như: Đất sét, các loại đất (đất lòng sông, đất mặt), cát biển, cát bãi bồi vùng cửa sông, ven biển; theo đó, các khoáng sản này được thu hồi thông qua việc thực hiện xã hội hóa đầu tư nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm (đất, bùn cát). Do đó, tỉnh Cà Mau sau khi hợp nhất không có các loại khoáng sản như “cát vàng” và “nước khoáng thiên nhiên” trên địa bàn tỉnh. Theo dự kiến, thời gian tới, có ít nhất 13 danh mục dự án sẽ phát sinh nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, với khối lượng dự kiến 4,02 triệu m³, (*cụ thể: 06 dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận khối lượng, nghiên cứu khả thi, có nhà đầu tư đang triển khai thực hiện, với khối lượng dự kiến 2,17 triệu m³. 07 dự án nằm trong danh mục dự án nạo vét vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm năm 2026 với khối lượng dự kiến 1,85 triệu m³*).

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026, nhằm tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện đồng bộ quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau (mới) là cần thiết.

Từ căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết và phù hợp với quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết mới nhằm thay thế Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau (cũ) và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (cũ), nhằm thiết lập khung pháp lý đầy đủ và đồng bộ về quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau và tổ chức triển khai thi hành hiệu quả, đảm bảo thống nhất, phù hợp với Luật Phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phải đảm bảo tính hợp hiến và hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

Bám sát các quy định pháp luật có liên quan, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và các văn bản quy định của Trung ương.

Tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, quy định cụ thể các loại khoáng sản đã được phát hiện và có tiềm năng khai thác trên địa bàn tỉnh; tham khảo mức thu phí tương đồng với các tỉnh lân cận trong vùng có khai thác khoáng sản tương tự; kế thừa các mức thu phí và các nội dung của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND, Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND còn phù hợp với tình hình thực tế, khả năng nộp phí của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, góp phần quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn, đồng thời tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường theo quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2390/UBND-NC ngày 17 tháng 02 năm 2026 giao các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị quyết (có phụ lục kèm theo Nghị quyết) theo trình tự, thủ tục quy định để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng thời hạn được giao (trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước

ngày 01 tháng 6 năm 2026 hoặc tại kỳ họp gần nhất khi đủ điều kiện). Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng hoàn thành dự thảo Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 623/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 6 năm 2026. Dự thảo Nghị quyết được tham mưu xây dựng qua các quá trình cơ bản như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan chủ trì soạn thảo) tổ chức soạn thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, gửi lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tài chính thẩm định Đề án mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; qua đó, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua; tiếp thu, hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

b) Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản.

Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự kiến bố cục dự thảo Nghị quyết có 08 Điều gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tổ chức thu phí

Điều 4. Các trường hợp miễn thu phí

Điều 5. Mức thu, đơn vị tính phí

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 8. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản.

Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Tổ chức thu phí

Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là Thuế tỉnh Cà Mau.

Điều 4. Các trường hợp miễn thu

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 5. Mức thu, đơn vị tính phí

1. Khoáng sản không kim loại

a) Các loại cát khác (trừ cát vàng, cát trắng), mức thu 6.000 đồng/m³;

b) Đất sét làm gạch, ngói, mức thu 3.000 đồng/m³;

c) Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác, mức thu 1.000 đồng/m³.

2. Đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

3. Khoáng sản tận thu

Mức thu phí khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí tương ứng theo loại khoáng sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Các Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính đã được tiếp nhận, xem xét giải quyết liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, bản xác nhận khối lượng khoáng sản khai thác, tận thu, thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện tính, kê khai, nộp phí theo giấy phép, bản xác nhận khối lượng khoáng sản trong hồ sơ dự án trước đó cho đến khi kết thúc dự án.
2. Trường hợp các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính đã được tiếp nhận, xem xét giải quyết liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, bản xác nhận khối lượng khoáng sản khai thác, tận thu, thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):

1. Chỉnh sửa Điều 3. Tổ chức thu phí như sau:
“Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là Thuế tỉnh Cà Mau”.
2. Chỉnh sửa điểm c Điều 5 Mức thu, đơn vị tính phí như sau:
“c) Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác, mức thu 1.000 đồng/m³”.

(Theo ý kiến đóng góp của đại biểu tại cuộc họp thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác có mức thu là 2.000 đồng/m³ có mức thu tối đa tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP là cao, đề nghị xem xét, điều chỉnh giảm mức thu phí xuống là 1.000 đồng/m³ để tạo điều kiện thu hút xã hội hóa đầu tư, giảm chi phí trực tiếp cho Nhà đầu tư thực hiện các dự án như: nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm).

3. Bổ sung “Điều 7. Quy định chuyên tiếp” như sau:

“1. Trường hợp các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính đã được tiếp nhận, xem xét giải quyết liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, bản xác nhận khối lượng khoáng sản khai thác, tận thu, thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện tính, kê khai, nộp phí theo giấy phép, bản xác nhận khối lượng khoáng sản trong hồ sơ dự án trước đó cho đến khi kết thúc dự án.

2. Trường hợp các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính đã được tiếp nhận, xem xét giải quyết liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, bản xác nhận khối lượng khoáng sản khai thác, tận thu, thu hồi trong quá trình thực hiện Dự án sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Nghị quyết này.”

4. Chỉnh sửa “Điều 7. Tổ chức thực hiện” thành “Điều 8. Tổ chức thực hiện”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo nội dung của Nghị quyết. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu về các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh cho cơ quan thuế và phối hợp với cơ quan thuế quản lý chặt chẽ người nộp phí theo quy định.

Cơ quan thuế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Quản lý thu, nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật về quản lý thuế; lưu giữ và sử dụng số liệu, tài liệu mà tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị quyết này và quy định pháp luật về quản lý thuế.

4. Thời gian trình: Dự kiến Nghị quyết được trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp chuyên đề gần nhất, nhằm bảo đảm hoàn thành theo thời hạn quy định.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Tờ trình này thay thế Tờ trình số 396/TTr-UBND ngày 25/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên UBND tỉnh; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (6) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý các đơn vị có liên quan; (7) một số văn bản khác có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NNXD;
- Phòng KTTH;
- Lưu: VT, (TQ03), TH48/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử